

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 461/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1980; Căn cước công dân: 086080010682; nơi cư trú: Số G, đường số B, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số E Đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Hồng N, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 074182009770; nơi cư trú: Số G, đường số B, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Bùi Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Bùi Hồng N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2006 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long) cấp ngày 24/02/2006).

- Về con chung: Bà Bùi Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Thị Mỹ X, sinh ngày 20/6/2008. Đối với con chung Lê Tuấn K, sinh ngày 14/8/2006 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Văn T và bà Bùi Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037764 ngày 13/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành án dân sự Thành phố H hoàn trả cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã N, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duy Nhân